



**BẢN TIN
KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, THUẾ &
TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
Phát hành định kỳ hàng tháng**

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 3 toà nhà ngân hàng Sacombank, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
ĐT: 024 35568636 * Website : acacvn.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Số 4, Lô LK1, KĐT ICC nối đường Lạch Tray với đường Hồ Sen, Cầu Rào 2, P. Đông Hải, Q. Lê Chân, TP Hải Phòng
ĐT: 0225 3736866 * Email : acacvn@acacvn.com



Anh

Tư Vấn & Kiểm Toán



Mã QR



Nội dung	Trang
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)	3
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)	5-6
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”)	6
CÁC LOẠI THUẾ KHÁC	7
CÁC VẤN ĐỀ KHÁC	8-10
CÁC VĂN BẢN KHÁC	11

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

Khai thuế, nộp thuế thay cho hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán

Theo **Công văn số 46417/CTHN-TTHT** ngày 15/11/2021 của Cục thuế HN, trường hợp công ty chỉ trả các khoản thưởng, hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, chi hỗ trợ bằng tiền hoặc không bằng tiền, các khoản bồi thường vi phạm hợp đồng, bồi thường khác cho hộ khoán từ ngày 01/08/2021 thì công ty có trách nhiệm khai thuế, nộp thuế thay với thuế suất thuế GTGT 1%, thuế TNCN 0,5% theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính.

Hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Theo **Công văn số 4175/TCT-KK** ngày 1/11/2021 của TCT, trường hợp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của Công ty A liên quan đến kỳ đề nghị hoàn từ tháng 7/2021 đến tháng 9/2021, trong đó: Kỳ kê khai thuế GTGT tháng 7/2021, tháng 8/2021 có phát sinh doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu và có số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu chưa khấu trừ hết nếu nhỏ hơn 300 triệu đồng thì Công ty không đủ điều kiện hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định. Đối với số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào tại kỳ kê khai tháng 9/2021 mà không phát sinh doanh thu xuất khẩu thì không được hoàn thuế GTGT.

Những điểm mới đáng chú ý về khai, nộp thuế theo quy định mới

Theo **Công văn số 4384/TCT-CS** ngày 12/11/2021 của BTC, Bộ Tài chính đã ban hành **Thông tư 80/2021/TT-BTC** hướng dẫn thực hiện Nghị định 126/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế. Theo đó, những điểm nổi bật của thông tư này như sau:

Thông tư 80/2021/TT-BTC (Thông tư 80) hướng dẫn Luật Quản lý thuế ngoài nội dung hướng dẫn khác so với các văn bản hướng dẫn trước (vì quy định đã được sửa đổi, bổ sung mới), thì hình thức, thủ tục khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế có nhiều điểm mới.

Điểm nổi bật của Thông tư 80 là việc các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng khấu trừ thuế đã được hướng dẫn rất cụ thể hơn so với trước đây. Cụ thể, khi cơ quan thuế thông báo với hội sở chính của ngân hàng, khi đó các ngân hàng, tổ chức tín dụng mới thực hiện khấu trừ. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho cả người nộp thuế và các ngân hàng, tổ chức tín dụng.

Một nội dung khác cũng rất đáng lưu ý. Đó là người nộp thuế có hoạt động, kinh doanh trên nhiều địa bàn khác nơi có trụ sở chính thực hiện khai thuế, tính thuế và nộp hồ sơ khai thuế cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp tại trụ sở chính; đồng thời phân bổ số thuế phải nộp cho từng địa phương có hoạt động kinh doanh.

Ngoài ra, đối với hoạt động xây dựng, hoạt động chuyển nhượng bất động sản, cơ sở sản xuất có chi nhánh ở nhiều nơi, xử số điện toán..., việc khai thuế được Thông tư 80 hướng dẫn rất rõ ràng; đồng thời việc phân bổ số thuế phải nộp cũng phù hợp hơn.

Ví dụ, đối với hoạt động xây dựng, quy định trước kia nếu công trình xây dựng ở địa bàn tỉnh khác nơi có trụ sở chính, thì người nộp thuế phải nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT) vắng lai 2% trên giá trị công trình. Nhưng theo Thông tư 80, chủ đầu tư chỉ phải phân bổ 1% cho ngân sách địa phương nơi có công trình xây dựng.

Ngoài hoạt động khai thuế, quy định về miễn giảm thuế, hoàn thuế, tiền chậm nộp khi ngân sách nhà nước chậm thanh toán, gia hạn chậm nộp... được hướng dẫn rất cụ thể.

Thông tư 80 có nhiều điểm nổi bật đáng chú ý về khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế....Theo đó, điều mà người nộp thuế cần lưu ý tại Thông tư 80, đó là thủ tục khai thuế khác rất nhiều so với quy định trước đây. Ví dụ thuế thu nhập cá nhân (TNCN) trước đây có thể khai thuế theo tháng, hoặc theo quý. Nhưng theo Thông tư 80 thì thuế TNCN là loại thuế khai theo tháng. Chỉ khi nào thuế GTGT khai theo quý, thì thuế TNCN mới được khai theo quý.

Việc khai thuế được sửa đổi rất cơ bản. Trước kia có những trường hợp khai ở chi nhánh, nơi cơ quan thuế quản lý trực tiếp (hoạt động xây dựng cơ bản thì khai vắng lai ở các địa phương), nhưng theo hướng dẫn của Thông tư 80 phải khai tập trung tại trụ sở chính, sau đó trụ sở chính phân bổ cho các địa phương có cơ sở hoạt động xây dựng.

Quy định về quyết toán thuế cũng khác so với trước đây. Theo Thông tư 80, việc quyết toán thuế được thực hiện tại trụ sở chính, đồng thời các địa phương được phân bổ cũng phải quyết toán, nhưng thời gian quyết toán thuế được thực hiện theo năm. Điều này tạo thuận lợi cho doanh nghiệp không phải kê khai và nộp thuế nhiều lần.

Có thể nói, với thủ tục kê khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế được sửa đổi, bổ sung trên đây, người nộp thuế nên chủ động tìm hiểu để không kê khai chậm, kê khai không đúng dẫn đến bị phạt.

Với trường hợp hoàn thuế, nếu hồ sơ không đầy đủ, cơ quan thuế yêu cầu bổ sung, nhưng vì không nộp bổ sung hồ sơ, nên lẽ ra được hoàn thuế trong vòng 6 ngày, nhưng có thể kéo dài cả tháng, như vậy sẽ rất bất lợi.

Một điểm khác mà người nộp thuế cần chú ý, đó là Thông tư 80 có hiệu lực từ 1/1/2022, nhưng có đơn vị thời gian quyết toán thuế không phải từ 1/1 đến 31/12 hằng năm, mà có thể từ quý I năm trước đến tháng 4 năm sau. Vì thế, nếu người nộp thuế không chú ý, sẽ bị tính tiền chậm nộp.

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)

Chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo **Công văn số 12986/BTC-TCT** ngày 12/11/2021 của BTC, Quỹ xã hội từ thiện Tấm lòng vàng không phải kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản lãi tiền gửi của nguồn tiền nhận được từ các nhà tài trợ được nhập bổ sung vào nguồn thu của Quỹ để sử dụng cho mục đích từ thiện của Quỹ. Trường hợp Quỹ xã hội từ thiện Tấm lòng vàng có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế thì phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

Về việc nhận tài trợ, chi tài trợ thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 4 và điểm n khoản 2 Điều 9 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Giao dịch liên kết

Theo **Công văn số 12867/BTC-TCT** ngày 10/11/2021 của BTC, trường hợp trong kỳ tính thuế, Công ty A phát sinh giao dịch liên kết từ việc mua lại phần vốn góp của Công ty B (Đài Loan) tại Đức theo đúng quy định pháp luật về đầu tư ra nước ngoài thì Công ty A thực hiện kê khai thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ.

Cơ quan thuế áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế đối với giá giao dịch liên kết theo quy định của pháp luật thuế. Trường hợp người nộp thuế không tuân thủ quy định về kê khai, xác định giá giao dịch liên kết; không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ thông tin, dữ liệu kê khai xác định giá giao dịch liên kết thì Cơ quan thuế thực hiện quyền ấn định thuế theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

Kê khai và phân bổ số thuế TNDN đối với nhà máy sản xuất khác tỉnh hưởng ưu đãi thuế TNDN

Theo **Công văn số 46423/CTHN-TTHT** ngày 15/11/2021 của Cục thuế HN, trường hợp Công ty A có trụ sở tại Hà Nội có nhà máy sản xuất tại Hà Nội và hai Chi nhánh hạch toán phụ thuộc là nhà máy sản xuất tại tỉnh Bắc Ninh, từ năm 2022 các nhà máy sản xuất đều đang hưởng ưu đãi thuế TNDN thì việc khai thuế, tính thuế, quyết toán thuế, phân bổ và nộp thuế TNDN của Công ty đối với các Chi nhánh là nhà máy sản xuất tại tỉnh Bắc Ninh từ ngày 01/01/2022 được thực hiện như sau:

+ Về phân bổ thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đối với các Chi nhánh là nhà máy sản xuất tại tỉnh Bắc Ninh được thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm c Khoản 2 Điều 17 Thông tư số 80/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Theo đó, số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của hoạt động được hưởng ưu đãi được xác định theo kết quả sản xuất kinh doanh của hoạt động được hưởng ưu đãi và mức ưu đãi được hưởng.

Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tại từng tỉnh nơi có cơ sở sản xuất bằng (=) số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của hoạt động sản xuất, kinh doanh nhân (x) với tỷ lệ (%) chi phí của từng cơ sở sản xuất trên tổng chi phí của người nộp thuế (không bao gồm chi phí của hoạt động được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp). Chi phí để xác định tỷ lệ phân bổ là chi phí thực tế phát sinh của kỳ tính thuế.

Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của hoạt động sản xuất, kinh doanh không bao gồm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Về khai thuế, tạm nộp thuế TNDN hàng quý, quyết toán thuế TNDN đối với các Chi nhánh là nhà máy sản xuất tại tỉnh Bắc Ninh được thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm c Khoản 3 Điều 17 Thông tư số 80/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính.

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Kê khai quyết toán thuế TNCN cho người lao động

Theo **Công văn số 43219/CTHN-TTHT** ngày 1/11/2021 của Cục thuế HN, trường hợp Ngân hàng A Chi nhánh TP Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Chi nhánh Ngân hàng tại TP Hồ Chí Minh) chi trả thu nhập cho ông B đang giữ chức vụ là Tổng giám đốc được điều động kiêm chức Trưởng đại diện Văn phòng đại diện của Ngân hàng tại Hà Nội thì trước khi trả thu nhập, Chi nhánh Ngân hàng tại TP Hồ Chí Minh có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN cho Ông B theo hướng dẫn tại Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trường hợp Ông B có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại Chi nhánh Ngân hàng tại TP Hồ Chí Minh và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm Chi nhánh Ngân hàng tại TP Hồ Chí Minh thực hiện việc quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm thì Ông B được ủy quyền quyết toán thuế cho Chi nhánh Ngân hàng tại TP Hồ Chí Minh. Chi nhánh Ngân hàng tại TP Hồ Chí Minh có trách nhiệm khai quyết toán thuế và quyết toán thuế thay cho cá nhân có ủy quyền theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Trường hợp Văn phòng đại diện của Ngân hàng tại Hà Nội không trả thu nhập cho Ông B thì không phải kê khai, quyết toán thuế TNCN cho Ông B.

CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

Ô tô lắp ráp trong nước được giảm 50% lệ phí trước bạ

Chính phủ vừa có **Nghị định 103/2021/NĐ-CP** quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước.

Theo đó, mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước như sau:

- Từ ngày 01/12/2021 đến hết ngày 31/5/2022, mức thu lệ phí trước bạ bằng 50% mức thu quy định tại:

Nghị định 20/2019/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 140/2016/NĐ-CP về lệ phí trước bạ; Nghị quyết của HĐND hoặc Quyết định của UBND tỉnh về mức thu lệ phí trước bạ tại địa phương; văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

- Từ ngày 01/6/2022 trở đi:

Mức thu lệ phí trước bạ tiếp tục thực hiện theo Nghị định 20/2019/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 140/2016/NĐ-CP về lệ phí trước bạ; Nghị quyết của HĐND hoặc Quyết định của UBND tỉnh về mức thu lệ phí trước bạ tại địa phương; văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Nghị định 103/2021/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/12/2021 đến hết ngày 31/5/2022.

Bổ sung mặt hàng hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0%

Chính phủ vừa ban hành **Nghị định 101/2021/NĐ-CP** sửa đổi Nghị định 57/2020/NĐ-CP và Nghị định 122/2016/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Theo đó, bổ sung 02 mặt hàng hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0% gồm

- Quả và hạt có dầu để làm giống có Mã hàng là 9805.00.00 vào Danh mục nhóm hàng từ 98.01 đến 98.48 và nhóm hàng 98.50, 98.51, 98.52 tại điểm 1 khoản II Mục II Phụ lục II Nghị định 57/2020.

Mã hàng tương ứng tại Mục I Phụ lục II là 1207.30.00, 1207.40.90, 1207.50.00, 1207.60.00, 1207.70.00, 1207.91.00, 1207.99.40, 1207.99.50, 1207.99.90.

- Engine ECU, loại sử dụng cho xe có động cơ có Mã hàng 9849.46.00 vào Danh mục nhóm hàng 98.49 tại điểm 2 khoản II Mục II Phụ lục II Nghị định 57/2020.

Mã hàng tương ứng tại Mục I Phụ lục II là 8537.10.99.

Đồng thời, điều chỉnh mức thuế suất thuế xuất khẩu, mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số nhóm mặt hàng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 57/2020:

- Phụ lục I - Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế;

- Phụ lục II - Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế.

Nghị định 101/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ 30/12/2021.

VẤN ĐỀ KHÁC

Sẽ giảm thời gian chờ làm TTHC về thuế tại Bộ phận Một cửa

Đây là nội dung tại **Quyết định 1652/QĐ-TCT** ngày 23/11/2021 thực hiện Quyết định 468/QĐ-TTg về Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC).

Theo đó, nhằm đổi mới thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết TTHC, Tổng cục Thuế đặt mục tiêu năm 2022 như sau:

- Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Thuế để đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.
- Tối thiểu 30% người nộp thuế khi thực hiện TTHC thuế không phải cung cấp lại:
- + Các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính (trước đó).
- + Hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó đã được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.
- Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa xuống trung bình còn tối đa 30 phút/01 lần đến giao dịch.

Quyết định 1652/QĐ-TCT có hiệu lực từ ngày 23/11/2021.

Từ 2022, tăng thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn

Ngày 16/11/2021, Chính phủ ban hành **Nghị định 102/2021/NĐ-CP** sửa đổi các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hóa đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số. Theo đó, quy định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn là 02 năm (thay vì 01 năm như hiện hành tại Nghị định 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ).

Bên cạnh đó, bổ sung quy định xử phạt hành chính đối với hành vi lập hóa đơn không ghi đầy đủ các nội dung bắt buộc trên hóa đơn theo quy định.

Mức phạt đối với hành vi nêu trên là từ 4 triệu đồng đến 8 triệu đồng.

Mức phạt vừa nêu cũng được áp dụng đối với các hành vi sau đây:

- Làm mất, cháy, hỏng hóa đơn đã phát hành, đã mua của cơ quan thuế nhưng chưa lập.
- Làm mất, cháy, hỏng hoá đơn đã lập (liên giao cho khách hàng) trong quá trình sử dụng, người bán đã kê khai, nộp thuế, có hồ sơ, tài liệu, chứng từ chứng minh việc mua bán hàng hóa, dịch vụ.
- Trường hợp người mua làm mất, cháy, hỏng hóa đơn phải có biên bản của người bán và người mua ghi nhận sự việc.
- Làm mất, cháy, hỏng hóa đơn đã lập nhưng chưa khai thuế.

Các bên liên quan phải lập biên bản ghi nhận việc mất, cháy, hỏng hóa đơn. (Nội dung mới so với hiện hành).

Nghị định 102/2021/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

Mức thanh toán tối đa giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2

Ngày 08/11/2021, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành **Thông tư 16/2021/TT-BYT** quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2.

Theo đó, mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong trường hợp thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế như sau:

- Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh: Mức thanh toán tối đa không quá 109.700 đồng/xét nghiệm.

- Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng máy miễn dịch tự động hoặc bán tự động: Mức thanh toán tối đa không quá 186.600 đồng/xét nghiệm.

- Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR:

+ Trường hợp mẫu đơn: Mức thanh toán tối đa không quá 518.400 đồng/xét nghiệm.

+ Trường hợp gộp mẫu: Mức thanh toán tối đa không vượt quá mức giá xét nghiệm gộp mẫu quy định tại cột 2 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 16.

Thông tư 16/2021/TT-BYT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/11/2021 đến hết ngày 31/12/2022.

Thêm trường hợp NLĐ tạm hoãn HĐLĐ do Covid-19 được hỗ trợ

Ngày 06/11/2021, Thủ tướng ban hành **Quyết định 33/2021/QĐ-TTg** sửa đổi Quyết định 23/2021/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ người lao động (NLĐ) và người sử dụng lao động gặp khó khăn do COVID-19.

Theo đó, sẽ hỗ trợ cho NLĐ làm việc theo HĐLĐ phải tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương do thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phải điều trị COVID-19, cách ly y tế, trong các khu vực bị phong tỏa, không thể đến địa điểm làm việc do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19;

- Do người sử dụng lao động bị tạm dừng hoạt động toàn bộ hoặc một phần theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19;

Hoặc có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng;

Hoặc áp dụng các biện pháp không hoạt động/ngừng hoạt động/hoạt động hạn chế/hoạt động có điều kiện/hoạt động hạn chế, có điều kiện theo quy định tại Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ;

Hoặc bố trí lại sản xuất, lao động để phòng, chống dịch COVID-19.

(Trước đó, tại Quyết định 23/2021/QĐ-TTg chỉ quy định đối tượng được hỗ trợ là NLĐ làm việc tại cơ sở tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19).

Quyết định 33/2021/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Từ năm 2022, điều chỉnh giá xăng dầu 10 ngày một lần

Nội dung này được đề cập tại **Nghị định 95/2021/NĐ-CP** ngày 01/11/2021 sửa đổi Nghị định 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu.

Theo đó, thời gian điều hành giá xăng dầu là vào các ngày mùng 01, 11 và 21 hàng tháng.

Như vậy, theo quy định mới, cứ 10 ngày sẽ điều chỉnh giá xăng dầu một lần.

Hiện hành, theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP thì thời gian giữa 02 lần điều chỉnh giá liên tiếp tối thiểu là 15 ngày đối với trường hợp tăng giá, tối đa là 15 ngày đối với trường hợp giảm giá.

Trong trường hợp kỳ điều hành giá xăng dầu rơi vào các thời gian ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ thì:

+ Trường hợp trùng vào ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định thì thời gian điều hành được lùi sang ngày làm việc kế tiếp theo sau ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ.

+ Trường hợp trùng vào dịp Tết Nguyên đán, thời gian điều hành được lùi sang kỳ điều hành tiếp theo.

Nghị định 95/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ 02/01/2022.

Đồng tiền và tỷ giá ghi trên hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ thu bằng ngoại tệ

Theo **Công văn số 45702/CT-TTHT** ngày 11/11/2021 của Cục thuế HN, trong thời gian từ ngày Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 được ban hành đến ngày 30/6/2022, các Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ vẫn còn hiệu lực thi hành.

Từ ngày Thông tư 78/2021/TT/BTC được ban hành đến hết ngày 30/6/2022, đối với các địa bàn đã đáp ứng điều kiện về cơ sở hạ tầng để triển khai hóa đơn điện tử theo Quyết định của Bộ Tài chính trên cơ sở đề nghị của Tổng cục Thuế thì cơ sở kinh doanh trên địa bàn có trách nhiệm chuyển đổi để áp dụng hóa đơn điện tử quy định tại Thông tư này theo lộ trình thông báo của cơ quan thuế. Theo đó:

Trường hợp cơ quan Thuế chưa thông báo đến Công ty thực hiện đăng ký hóa đơn điện tử theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP thì khi cung cấp hàng hóa, dịch vụ thu tiền bằng ngoại tệ, Công ty thực hiện lập hóa đơn theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính. Khi Công ty được cơ quan Thuế thông báo chấp nhận đăng ký hóa đơn điện tử theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP thì Công ty thực hiện lập hóa đơn theo quy định tại điểm c Khoản 13 Điều 10 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Công ty thực hiện nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước bằng đồng Việt Nam, trừ trường hợp được nộp thuế bằng ngoại tệ theo quy định của pháp luật. Doanh thu, chi phí, giá tính thuế thu bằng ngoại tệ thì quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính (quy định tại Điều 27 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính).

Từ ngày 01/01/2022, khi Thông tư số 80/2021/TT-BTC có hiệu lực thi hành, đồng tiền khai thuế, nộp thuế được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 7 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Điều 4 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021.

VĂN BẢN KHÁC

- ❖ Theo **Công văn số 13011/BTC-CST** ngày 15/11/2021 của BTC về việc hoàn trả khoản phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.
- ❖ Theo **Công văn số 8374/VPCP-KTTH** ngày 15/11/2021 của VPCP về việc rà soát giảm phí, lệ phí để tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.
- ❖ Theo **Công văn số 46418/CTHN-TTHT** ngày 15/11/2021 của Cục thuế HN về việc thuế suất thuế GTGT.
- ❖ Theo **Công văn số 4376/TCT-KK** ngày 12/11/2021 của TCT về việc quyết toán và đóng mã số thuế nhà thầu nước ngoài.
- ❖ Theo **Công văn số 45701/CTHN-TTHT** ngày 11/11/2021 của Cục thuế HN về việc hướng dẫn việc áp dụng thuế suất thuế GTGT.